**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUÂN 32**

**Ngày soạn: 22/04/2022**

**Ngày giảng: thứ hai ngày 25 tháng 4 năm 2022**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được thế nào là môi trường sạch đẹp, môi trường chưa sạch đẹp.

- Thực hiện một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi.

- Rèn kĩ năng giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG:**

**- GV :** Phổ biến kế hoạch hoạt động.

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.phận công vị trí cần chăm sóc

- HS bộ trang phục để trình diễn thời trang theo chủ đề em bảo vệ môi trường .

GDĐP: **CHỦ ĐỀ2 Cảnh đẹp quê**

**- Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Ổn định: (5’)**  **\* Hoạt động 1:** **(10’)** Chào cờ  - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia.  - GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.  -Gv lớp trực tuần nhận xét thi đua.  - GV mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới.  **Hoạt động 2:** **(10’)** **Thân thiện với môi trường**  \*Bước 1 Ca nhạc chào mừng  - Dẫn chương trình giới thiệu các tiết mục văn nghệ  \* Bước 2: Trò chơi bảo vệ cây xanh  Quản trò hướng dẫn cách chơi  - Cho HS chời thử, sau đó chơi thật  \* Bước3: Biểu diễn thời trang thân thiện với môi trường  - Dẫn chương trình giới thiệu  - Gv phát phiếu bình chọn  GV thu phiếu và kiểm tra phiếu tìm ra tiết mục có nhiều phiếu bình chọn nhất  **\*Đánh giá**  - Qua buổi sinh hoạt này em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét chung về tinh thần thái độ của HS cả lớp. Khen những học sinh đã tham giá  BGK công bố kết quả  - Phát thưởng.  **3. Hoạt động tiếp nối (35’)**  - Về nhà giới thiệu và thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường | - Chỉnh đốn hàng ngũ.  - HS tham gia.  -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  -HS lắng nghe.  HS lên trình bày  HS lắng nghe cỗ vũ  - 20 học sinh tham  - HS lắng nghe.  - HS chơi  - Lần lượt mời các tiết mục lên biễu diễn  -HS toàn trường xem và viết phiếu bình chon cho tiết mục mà mình yêu thích  - HS chia sẻ cảm xúc , ý nghiã khi tham gia hoạt động này này.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM ( TIẾT 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

- Giúp HS củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học thông qua đọc thành tiếng và đọc hiểu một bài thơ có nội dung là lời chào của HS lớp 1, chuẩn bị lên lớp 2, đánh dấu một thời khắc có ý nghĩa trong cuộc đời HS; thực hành chia sẻ cảm nghĩ của mình về bạn bè và thầy cô trong năm học vừa qua.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên: Phương tiện dạy học

Nếu có thiết bị máy chiếu thì trình chiếu văn bản bài thơ, giúp HS luyện học thuộc lòng.

**2. Học sinh:** Vở viết, SGK, phấn, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3. Học thuộc lòng ( 10-20')  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ. GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ bằng cách xoá/che dẩn một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá/che hết.  4. Nói cảm nghĩ của em về cô giáo/ thầy giáo và các bạn trong năm học qua (9- 10')  - GV nêu nhiệm vụ. Có thể có một số câu hỏi gợi ý: *Em nghĩ gì về bạn bè và thầy/cô giáo? Trong năm học vừa qua, em có điều gì đáng nhớ về một người bạn hay về thầy/ cô giáo? Chia tay lớp 1, chuẩn bị lên lớp 2, em vui hay buồn? Em có điều gì muốn nói với bạn bè và thầy/cô giáo ?.*  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có những cảm nghĩ chân thành và chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  5. Củng cố ( 4-5')  - GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Một HS đọc thành tiếng bài thơ.  - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/che dẩn. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ.  - Một số HS tình nguyện đọc thuộc lòng cả bài thơ.  - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4, trao đổi cảm nghĩ của các em.  - Một số (3 - 4) HS nói cảm nghĩ trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP** **CUỐI NĂM (Tiết 11 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài; thực hành kĩ năng đọc, viết

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG**

1.Giáo viên: Phương tiện dạy học

Các bài tham khảo, các câu hỏi

2. Học sinh: Vở viết, SGK, phấn, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Đọc thành tiếng (8)  MÙA THU Ở VÙNG CAO  Đã sang tháng tám. Mùa thu về, vùng cao không mưa nữa. Trời xanh trong. Những dãy núi dài, xanh biếc. Nước chảy róc rách trong khe núi. Đàn bò đi ra đổi, con vàng, con đen. Đàn dê chạy lên, chạy xuống. Nương ngô vàng mượt. Nương lúa vàng óng. Người vùng cao đang cuốc đất, chuẩn bị trồng đậu tương thu.  *(Theo* Tô Hoài)  2. Đọc và trả lời câu hỏi ( 10)  SƯ TỬ VÀ CHUỘT NHẮT  Một con sư tử ngủ say trong rừng. Chuột nhắt chạy qua, không may đụng phải làm sư tử tỉnh giấc. Sư tử giận dữ, giơ chân chộp lấy chuột nhắt. Chuột van lạy:  - Xin ông tha cho tôi. Tôi bé nhỏ thế này, ông ăn chẳng bõ dính răng.  - Sư tử ngẫm nghĩ một lát rồi thả chuột ra. Được tha, chuột nói:  - Cảm ơn ông! Có ngày tôi sẽ trả ơn ông.  Nghe vậy, sư tử bật cười:  - Chuột mà cũng đòi giúp sư tử sao?  ít lâu sau, sư tử bị sa lưới. Nó vùng vẫy hết sức, nhưng không sao thoát được, đành nằm chờ chết. May sao, chuột đi qua trông thây. Nó chạy về gọi cả nhà ra cắn đứt hết lưới. Nhờ thế, sư tử thoát nạn.  (Theo Ề-dốp)  1. Viết ( 9')  + Viết 1-2 câu về nhân vật chuột nhắt trong câu chuyên trên  + Điền / hoặc *n, ai* hoặc *ay* vào chỗ trống  2. Đọc ( 8)  CHIM SƠN CA  - Trưa mùa hè, ắng vàng như mật ong tr..’...nhẹ trên khắp các đồng cỏ. Những con sơn ca nh..’.... nhót trên sườn đồi. Chúng b... lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót.... úc trầm,...úc bổng, lảnh lót vang m..ĩ... đi xa. | - HS đọc toàn bài  - HS đọc và trả lời câu hỏi  - HS viết câu về nhân vật trong truyện  - HS điền vào chỗ chấm |

**Ngày soạn: 24/04/2022**

**Ngày giảng: thứ ba ngày 26 tháng 4 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP** **CUỐI NĂM (Tiết 12 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài; thực hành kĩ năng đọc, viết

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG**

1.Giáo viên: Phương tiện dạy học

Các bài tham khảo, các câu hỏi

2. Học sinh: Vở viết, SGK, phấn, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Đọc và trả lời câu hỏi ( 8')  MƯU CHÚ SẺ  Mèo ta chộp được một chú sẻ. sẻ hoảng lắm, nhưng nó nén sợ, tỏ ra vui vẻ và lễ phép nói:  - Thưa anh, tại sao một người sạch sẽ như anh trước khi ăn sáng lại không rửa mặt ? Nghe vậy, mèo bèn đặt sẻ xuống, đưa hai chân lên vuốt râu, xoa mép. Thế là sẻ vụt bay đi. Mèo rất tức giận nhưng đã muộn mất rồi.  (Theo Tiếng Việt 1, tập hai, 2016)  2.Chọn câu trả lời đúng ( 8 ')  a. Câu chuyện trên có mấy nhân vật?  A. một B. Hai C. ba  b. Khi bị mèo chộp, sẻ cảm thấy thế nào?  A. tức giận B. vui vẻ C. hoảng sợ  **. Nghe viết ( 9')**  **NGỦ NGON**  Hoa cau đã nở  Hương giăng khắp vườn  Vang ngân tiếng dế  Cỏ mềm ngậm sương  Mắt ơi ngủ nhé  Tay ơi nặng yên  Chân ơi ngủ nhé  Dưới trăng dịu hiền  (Ngọc Minh)  **2. Ôn đọc ( 7')**  GV yêu cầu học sinh ôn lại các bài tập đọc  **3. Củng cố dặn dò(3 ')**  - GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - GV yêu cẩu HS chuẩn bị cho bài học sau. | - HS nghe, đọc và trả lời câu hỏi  - HS chọn câu trả lời đúng- HS nghe và viết bài  HS ôn các bài đã học |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1: TÔI VÀ CÁC BẠN ( tiết 1, 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Tôi và các bạn* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về bản thân và bạn bè; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (bạn bè).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Phương tiện dạy học: Tranh minh hoạ Nam nhờ chim bồ câu gửi thư được phóng to hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in. Thiết bị chiếu cũng có thể dùng để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

- HS:VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *oac, oăc, oam, oăm, uơ, oach, oăng(10-12’)*  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã được học hoặc chưa được học. Tuy nhiên, do các vần trên là những vần hiếm gặp nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học.  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm  - Nhóm vần thứ nhất:  + Tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *oac, oăc, oam, oăm.*  - Nhóm vần thứ hai:  + Tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *uơ, oach, oăng.*  + GV viết những từ ngữ này lên bảng  2. Nam nhờ chim bồ câu gửi thư làm quen với một người bạn. Hãy giúp Nam chọn từ ngữ phù hợp để Nam giới thiệu mình.(14- 15’)  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ.  Con thấy hình ảnh gì trong tranh?  YC HS đọc những từ ngữ đã cho trong SHS.  - GV hỏi: *Người gửi thư là ai?*  *- Người nhận thư là ai?*  - *Người chuyển thư là ai?*  GV có thể giải thích thêm, nếu được huấn luyện, một số giống chim bồ câu có thể đưa thư trong khoảng cách xa. Vì vậy, trước đây người ta có thể dùng chim bồ câu để đưa thư.  *-* Trong các từ ngữ đã cho thì những từ ngữ nào đã xuất hiện trong bài: *Tôi là học sinh lớp* 1? (đúng với Nam).  - Những từ ngữ nào không có trong bài đó?( không đúng với Nam)  Những từ ngữ Nam cần chọn để giới thiệu về mình là những từ ngữ xuất hiện trong văn bản đã học.  3.Tìm từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè( 9-10’)  GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào em có thể dùng để chỉ tình cảm của em với một người bạn, VD: Có thể nói *Em và Quang rất thân thiết với nhau. Thân thiết* là từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè.  - Có thể nói *Em và Quang đá bóng với nhau,* nhưng *đá bóng* chỉ một hoạt động, một trò chơi, không phải là từ ngữ chỉ tình cảm.  - Những từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè: *thân thiết, gần gũi, quý mến.* GV lưu ý HS, những từ ngữ này cũng có thể dùng để chỉ tình cảm giữa những người thân trong gia đình, giữa thầy cô và học sinh,...  - GV có thể giải thích để HS hiểu rõ những từ ngữ như *quý trọng, gắn bó,...* thường dùng để chỉ tình cảm bạn bè giữa những người bạn lớn tuổi *(gắn bó:* khó tách rời nhau, thường có quan hệ trong thời gian lâu; *quý trọng:* quý và rất coi trọng).  - GV gọi một số HS trình bày, GV và HS nhận xét. | + HS làm việc nhóm đôi  + HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  - *oac, áo khoác, rách toạc,*  *- oắc: mê hoặc lạ hoắc, kêu xoàng xoạc*  *- oam:oàm oạp, ngoạm, nhai nhồm nhoàm*  *- oăm; oằm oặp*  *- uơ: huơ tay*  *- oach:kế hoạch, loạch soạch*  *- oăng:con hoẵng,*  + HS nêu những từ ngữ tìm được..  + HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đổng thanh một số lần.  - HS nói những gì quan sát được  - Nam, chim bồ câu đưa thư .  - 1 HS đọc  - HS: Nam  - HS: bạn mới quen của Nam.  - HS: chim bổ câu.  - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi:  - Học sinh lớp 1A, Trường Tiểu học Lê Qúy Đôn ; truyện tranh ; bạn mới  - dạy sớm; tập thể dục ; xem phim  - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  *- Em và Quang rất thân thiết với nhau*  *- Em và Quang rất quý mến nhau.*  *- Em và Quang rất gần gũi nhau.*  - HS tìm thêm những từ ngữ khác có thể dùng để chỉ tình cảm bạn bè, chẳng hạn: *yêu quý, quý trọng, gắn bó,...* |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4. Nói về một người bạn của em (14-15’)  - GV có thể gợi ý:  *Bạn ấy tên là gì? Học lớp mấy? Ở trường nào? Bạn ấy thích chơi trò chơi gì? Em hay chơi trò chơi gì với hạn ấy? Tình cảm của em đổi với hạn ấy thế nào?...* Lưu ý, HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày.  - GV nhận xét, khen ngợi một số HS có ý tưởng hay, tình cảm chân thành.  5. Giải các ô chữ để biết được tên người bạn của Hà (10-12’)  - GV nêu nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn HS cách thức điền từ ngữ theo hàng ngang. Từ ngữ cần điển vào ô chữ cũng là từ ngữ cần điển vào các câu gợi ý. Trong bài *Tôi và các bạn,* HS đã được học 5 văn bản. 5 câu gợi ý tương ứng với 5 văn bản đã học.  - Sau khi điền đủ 5 từ ngữ theo hàng ngang (1. *giải thưởng,* 2. *sinh nhật,* 3. *đôi tai,4.* *bạn,* 5. *học sinh), ở* hàng dọc (tô màu),  - GV yêu cầu HS đọc từ này. Đây là tên người bạn của Hà. GV có thể hỏi thêm: *Vậy tên người bạn mới của Hà là gì?*  6. Củng cố( 3-4’)  GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  - Một số HS trình bày trước lớp, nói vẽ một người bạn. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  - 1 HS đọc to câu lệnh.  1. *giải thưởng*  2. *sinh nhật*  3. *đôi tai,*  4. *bạn*  5. *học sinh*  HS *tên người bạn mới của Hà là*  *thanh.* |

**Ngày soạn: 24/04/2022**

**Ngày giảng: thứ tư ngày 27 tháng 4 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1: TÔI VÀ CÁC BẠN ( tiết 3,4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Tôi và các bạn*, *Đôi tai xấu xí*, *Bạn của gió, Giải thưởng tình bạn, Sinh nhật của voi con* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về bản thân và bạn bè; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (bạn bè).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Tiết 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Bài 1.TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1(10-12)  Kết hợp từ ngữ ở A và B  - GV yêu cầu HS kết hợp từ ngữ ở A và B:  A B   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bây giờ, em  Em rất thích  Em đọc sách |  | để biết thêm nhiều điểu bổ ích.  đã biết đọc truyện tranh.  màu đồng phục của trường. |   - GV gọi một số 2 – 3 HS đọc lần lượt cột A và cột B.  .  GV gọi đại diện một số nlìóm trình bày kết quả trước lớp, nhận xét, thống nhất câu trả lời, sau đó cho HS làm vào vở.  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cẩu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ thích, em, nhảy dấy, chơi*  *+ em, đuổi hắt, thích, chơi, củng*  *+ vui, thật là, đi học*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.  - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  Bài 2. ĐÔI TAI XẤU XÍ(10-12)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ lưng, ở trên, lạc đà, có, bướu*  *+ cái vòi, voi con, dài, có*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  Bài 3. BẠN CỦA GIÓ(10-12)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ thành câu: *gió, mây, thổi, bay.*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. *(Gió thổi mây bay.)*    (1) Do đặc điểm của tiếng Việt - một ngôn ngữ đơn lập, ầm tiết tính - từ một số từ ngữ cho trước, có thể sắp xếp theo những trật tự khác nhau để tạo thành những câu khác nhau. Vì vậy với dạng bài tập này, đôi khi có nhiều phương án đúng khác nhau và GV cần ghi nhận kết quả làm bài đúng của HS. | HS 2 – 3 đọc lần lượt cột A và cột B.  -HS làm việc nhóm, trao đổi về yêu cầu của bài  - HS đọc yêu cầu  *- Em thích chơi nhảy dây.*  *- Em cũng thích chơi đuổi bắt.*  *- Đi học thật là vui.yv*  - HS làm việc nhóm đôi.  - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  - HS đọc yêu cầu  *- Lạc đà có bướu ở trên lưng. -Voi con có cái vòi dài.*  - HS đọc yêu cầu  *Gió thổi mây bay.*  - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Bài 4. GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN(15-17)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ Cường, Kiên, là, và, đôi, bạn thân*  *+ Cúc, Nhung, và, nhảy dây, chơi*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.  Bài 5. SINH NHẬT CỦA VOI CON(17-18)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ voi con, sinh nhật, các bạn, chúc mừng*  *+ các bạn, em, chơi cùng, giờ ra chơi, thường*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. *(Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con./ Giờ ra chơi, em thường chơi cùng các bạn.)*  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. | - HS đọc yêu cầu  *- Cường và Kiên là đôi bạn thân* hoặc *Kiên và Cường là đôi bạn thân.*  *-Cúc và Nhung cùng chơi nhảy dây* hoặc *Nhung và Cúc cùng chơi nhảy dây.*  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  - 1-2 HS đọc yêu cầu  HS làm việc nhóm đôi.  - Một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.  *+Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con.*  *+Giờ ra chơi, em thường chơi cùng các bạn.)*  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Mái ấm gia đình* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và vể những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh vê' gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo vê' một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. GV:- Phương tiện dạy học: Một số bài thơ, câu chuyện, tranh ảnh vê' chủ điểm gia đình (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS có thể đọc, xem ngay tại lớp. Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.
2. HS SGK, VBT,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS |
| 1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *uya, uây, uyp, uynh, uych, uyu, oong (9-10’)*  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. Tuy nhiên, do phần lớn vần trên là những vần không thật phổ biến nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học.  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  - Nhóm vần thứ nhất:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *uya, uây, uyp.*  + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV đưa những từ ngữ này lên bảng.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Nhóm vẩn thứ hai:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần *uynh, uych, uyu, oong.*  + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc  đồng thanh một số lần. |  |
| 2.Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình(10-12’)  -HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ người có quan hệ ruột thịt với em.  - Những từ ngữ dùng để chỉ người thân trong gia đình: *ông nội, bà nội, anh trai, em trai, chị gái, em gái, ông ngoại, bà ngoại.*  -GV gọi một số HS trình bày. GV và HS nhận xét. |  |
| - HS làm việc nhóm đôi.  - GV có thể gợi ý:  ?*Gia đình em có mấy người? ?Gồm những ai?*  *?Mỗi người làm nghề gì?*  *?Em thường làm gì cùng gia đình? Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?...*  \*Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.  -Một số HS lên trình bày trước lớp, nói vê' gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  -GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | -HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác NX-bổ sung. |
| 3. Nói về gia đình em(9-10’)  -HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý:  ? *Gia đình em có mấy người?*  *?Gồm những ai?*  *?Mỗi người làm nghề gì?*  *?Em thường làm gì cùng gia đình?*  *?Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?...*  \*Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.  - Một số HS lên trình bày trước lớp, nói vê' gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  -GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác NX-bổ sung. |
| TIẾT 2 | |
| 4.Viết 1-2 câu về gia đình em(14-15’)  -GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và gợi ý những gì có thể nói thêm về gia đình.  -Từng HS tự viết 1-2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.  - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo. |  |
| 5.Đọc mở rộng(14-15’)  -Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.  -HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ, kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe.  -Một số (3 - 4) HS đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  6.Củng cố(5’)  - GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. |  |

**Ngày soạn: 24/04/2022**

**Ngày giảng: thứ năm ngày 28 tháng 4 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Nụ hôn trên bàn tay,Làmanh, Cả nhà đi chơi núi, Quạt cho bà ngủ, Bữa cơm gia đình, Ngôi nhà* thông qua thực hành nhận biết; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở

**II. ĐỒ DÙNG**

a.GV: Một số bài thơ, câu chuyện, tranh ảnh vê' chủ điểm gia đình (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS có thể đọc, xem ngay tại lớp. Có thể dùng thiết bị máy để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

b.HS SGK, VBT,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS |
| Bài 4. QUẠT CHO BÀ NGỦ( 11- 12’)  Chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh  - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SHS trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh.  - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. GV có thể bổ sung thêm một số chi tiết trong tranh, nếu HS chưa nói đến (Bà nằm ngủ, ngoài cửa sổ có cành khế, cành cam đang ra hoa).  - GV trình chiếu lại bài thơ *Quạt cho bà ngủ* và yêu cầu HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh.  Bài 5. BỮA CƠM GIA ĐÌNH( 11- 12’)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ nghe, bà, cháu, kể chuyện, thường, cho*  *+ bóng đá, bố con, hai, xem, thường, với nhau*  *- Gv* nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. | -HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SHS trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh.  - HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh.  HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  -*Bà thường kể chuyện cho chấu nghe* hoặc *Cháu thường kể chuyện cho bà nghe.*  *- Hai bố con thường xem bóng đá với nhau.)*  - HS đọc lại câu hoàn chỉnh  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Mái trường mên yêu* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một câu chuyện hay hát bài hát về trường học, nói cảm nghĩ về bài thơ, câu chuyện hoặc bài hát; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (nhà trường).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Phương tiện dạy học:

- Một số bài thơ, câu chuyện, bài hát về chủ điểm nhà trường (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS đọc hoặc tập hát ngay tại lớp.

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS |
| 1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *yêm, iêng, eng, uy, oay. (5-6’)*   * GV nêu nhiệm vụ chủ yếu tìm trong các văn bản đã học. * GV nên chia các vần này thành 2 nhóm để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần, và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. * Nhóm vần thứ nhất:   + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ.  + HS nêu những từ ngữ tìm được.  - GV viết những từ ngữ này lên bảng.  + Gọi 2 – 3 HS đánh vẩn, đọc trơn.  đổng thanh một số lần.   * Nhóm vần thứ hai:   + Cho đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *uy, oay.*  + HS nêu những từ ngữ tìm được.  GV viết những từ ngữ này lên bảng. | - HĐ nhóm.  - Các nhóm tìm tiếng chứa các vần *yêm, iêng, eng.*  - đổng thanh- CN.  - Đọc CN-ĐT  - Đọc CN-ĐT  + HS đánh vẩn, đọc trơn  - lớp đọc. đồng thanh một số lần. |
| 2.Tìm từ ngữ về trường học. (9-10’)  - Cho HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  - GV gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường?  - Từ ngữ nào chỉ đồ vật dùng để dạy và học?  - Từ ngữ nào chỉ không gian, địa điểm trong trường?...  - Gọi 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất phương án đúng.  - Những từ ngữ nào chỉ sự vật, hoạt động có ở trường. | - *Thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng*  *- bút, vở, sách, bảng.*  - *lớp học,*  - *cây bàng, cửa sổ, ghế đá, vui chơi,...* |
| 3.Kể về một ngày ở trường của em. (9-10’)  - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.  GV có thể gợi ý:  +*Em thường đến trường lúc mấy giờ?*  *+Rời khỏi trường lúc mấy giờ?*  *+Ở trường, hằng ngày, em thường làm những việc gì?*  *+ Việc gì em thấy thú vị nhất?...*  -YC- HS trình bày trước lớp, nói về một ngày ở trường của mình.  - Gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể hấp dẫn, nêu được những chi tiết thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi | - HĐ nhóm đôi và TLCH:  - HS - TL  - HS - TL |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**TOÁN**

ÔN PHÉP TRỪ DẠNG 17-3

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-3.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG**

20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-3.

Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1. Hoạt động khởi động 2. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10. 3. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | -HS chơi “Truyền điện” |
| * HS *quan sát* bức tranh * HS thảo luận nhóm bàn:   + Bức tranh vẽ gì? | -HS *quan sát* bức tranh  -có 17 chong chóng, 3 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - viết phép trừ: 17-3= 14”. |
| + Viết phép tính thích hợp (bảng con).  Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17-3 = 14? | - HS *chia sẻ* trước lớp |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức**   HS tính 17-3 = 14. |  |
| -Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 17 - 3 = ? | - Đại diện nhóm trình bày. |
|  | - HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra. |
| - Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quá phép tính. |  |
| 2.Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy). | HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 17 – 3 và cùng thao tác với GV: |
| - Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 3 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt) |  |
| * Đếm: 16,**15.14** * Nói kết quả phép trừ 17-3=14   3.HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: 14-1 = 13; 18-3 = 15; ... | * HS chia sẻ cách làm. |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1   * Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). | - Hs làm bài |
| * Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia sẻ trước lớp. |  |
| - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. |  |
| Bài 2  - Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. | * Đổi vở kiểm tra chéo.   - HS đứng tại chỗ nêu cách làm. |
| * GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17 - 3. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, **15.** |  |
| Bài 3   * Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ. | - Hs tự làm |
| * Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp. |  |
| ***Lưu ý:*** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thế nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. |  |
| Bài 4   * Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 5 cây nến đã bị tắt. |  |
| Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 - 3 = 15. |  |
| * GV chốt lại cách làm. |  |
| 1. Hoạt động vận dụng   HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-3 |  |
| 1. Củng cố, dặn dò   - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | -HS TL |
| * Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH ( tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Mái trường mên yêu* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một câu chuyện hay hát bài hát về trường học, nói cảm nghĩ về bài thơ, câu chuyện hoặc bài hát; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (nhà trường).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Phương tiện dạy học:

- Một số bài thơ, câu chuyện, bài hát về chủ điểm nhà trường (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS đọc hoặc tập hát ngay tại lớp.

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| 4.Viết 1-2 câu về trường em. (9-10’)  - HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh vẽ ngôi trường và trao đổi với nhau về những gì quan sát được.  - GV yêu cầu HS trình bày những gì đã trao đổi vê' ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình.  - Gọi HS tự viết 1-2 câu vê' trường theo suy nghĩ riêng của mình.  - GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo. | - HĐ nhóm đôi.  - QS và trình trao đổi về ngôi trường của mình.  - Đại diện nhóm lên viết câu trả lời. |
| 5. Đọc mở rộng. (9-10’)  - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện vê' trường học.  - GV cũng có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp và cho HS đọc ngay tại lớp.  - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ, kể chuyện hay nói vê' bài thơ, câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe.  - Gọi 3 - 4 HS đọc thơ, kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng vê' bài thơ, truyện kể đã đọc trước lớp.  - Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  6.Củng cố. (4-5’)  GV tóm tắt lại nội dung chính;  - Nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HĐ nhóm 4  - Đại diện Đọc thơ và kể chuyện đã tìm được.  - Các nhóm khác NX. |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 32**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 9 “Em bảo vệ môi trường”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  10 phút  8 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - LT mời lần lượt các T trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các T trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các T trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các T trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của BAN CÁN SỰ, T trưởng uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  -LT : Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT : Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở tổ nào về vị trí tổ của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** LT yêu cầu các T trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ  -LT cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các T Trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  -LT : Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các T trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo TT  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - T.Trưởng lên báo cáo. |
| 14 phút | **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  Gv tổ chức HS tập hát bài hát về bảo vệ môi trường  -Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi thấy rác bừa bãi | - HS tham gia |
| 6 phút | **ĐÁNH GIÁ**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện thường xuyên các yêu cầu sau:  +Biết được những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương  +Biết được tác hại của việc vứt rác bừa bãi  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có biết được những địa điểm sạch, đẹp và tác hại của việc vứt rác bừa bãi hay không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm,… hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| 1 phút | **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

=================================

**LUYỆN TẬP ( 2 TIẾT)**

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Tôi đi học , Đi học, Hoa yêu thương, Cây bàng, Bác trống trường, Giờ ra chơi.Ô*n và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường; thực hành đọc mở rộng một bài thơ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (nhà trường).

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở

II. CHUẨN BỊ

- Phương tiện dạy học:

- Một số bài thơ, câu chuyện, bài hát về chủ điểm nhà trường (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS đọc hoặc tập hát ngay tại lớp.

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TIẾT 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS |
| Bài 1.TÔI ĐI HỌC( 11- 12’)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ tôi, đi học, hôm nay*  *+ củng, nhớ, ngày đầu, ai, đến trường*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.  Bài 2. ĐI HỌC( 9-10’)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: *điều hay, cô giáo, chúng tôi, nhiều, dạy.*   * GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Cố *giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay.)* * HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng.   Bài 3. HOA YÊUTHƯƠNG(11- 12’)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ cả lớp, cô giáo, vẽ, dạy, con mèo*  *+ lên, tranh, chúng tôi, treo, tường*   * GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. | HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  *-Hôm nay tôi đi học.*  *- Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường.* HS cũng có thể viết: *Tôi đi học hôm nay./ Ngày đầu đền trường, ai cũng nhớ.)*  -HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  HS làm việc nhóm đôi. Một số nhóm trình bày kết quả.  - Cố *giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay.*  HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  - Có *giáo dạy cả lớp vẽ con mèo.*  *- Chúng tôi treo tranh lên tường.*  - HS đọc câu hoàn chỉnh  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |

Tiết 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS |
| Bài 4. CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC( 7-8’)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở   * GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: *tán lá, như, xoè ra, một chiếc ô, bàng.* * GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. *(Tán lá bàng xoè ra như một chiếc ô.)* * HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng.   Bài 5. BÁC TRỐNG TRƯỜNG( 14-15’)  1.Kết hợp từ ngữ ở A và B   * GV yêu cầu HS kết hợp từ ngữ ở A và B  |  |  |  | | --- | --- | --- | | A |  | B | | Anh chuông điện |  | có thân hình mập mạp. | | Tiếng trống |  | thay bác trống báo giờ học. | | Bác trống trường |  | dõng dạc vang lên trong ngày khai trường. |  * GV hướng dẫn HS tìm sự phù hợp giữa từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B. * 2 - 3 HS trình bày. * GV và HS nhận xét.   - GV và HS thống nhất đáp án  - Có thể chuyển bài tập trên sang hình thức trò chơi để giờ học thêm sinh động, HS dễ hiểu bài, dễ hình thành kĩ năng tạo câu.  Vd trò chơi *Kết bạn:*  Có 2 đội chơi. 6 HS/1 đội, đứng thành 2 bên (A và B), mỗi bên 3 HS. Bên A, mỗi HS cầm 1 bảng, trên từng bảng ghi “Anh chuông điện”, “Tiếng trống”, “Bác trống trường”. Bên B, mỗi HS cầm 1 bảng, trên từng bảng ghi “thay bác trống báo giờ học”, “dõng dạc vang lên trong ngày khai trường”, “có thân hình mập mạp”. Khi quản trò hô “Kết bạn!”, HS bên A và B, nếu thấy 2 bảng từ ngữ trên tay mình và bạn có thể kết hợp thành câu thì lại gần nhau, đứng chụm vào nhau. Đội nào hoàn thành đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng.  2.Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở   * GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu:   *+ bàn ghế, mùi, còn, gỗ, thơm.*  *+ người bạn, là, trống trường, của chúng tôi, thân thiết.*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.  - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.  - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng.  Bài 6. GIỜ RA CHƠI( 10- 12’)  1.Viết đúng chính tả một khổ thơ trong bài *Giờ ra chơi* vào vở  - GV trình chiếu đoạn thơ  *Chống báo dờ ra chơi*  *Từng đàn chim áo chắng*  *Sếp xách vở mau thôi*  *Ùa ra ngoài sân lắng.*  và yêu cầu HS chú ý đến những từ được tô đậm.  Một số (2 - 3) HS cho biết hình thức viết đúng chính tả của những từ được tô đậm. GV và HS thống nhất phương án đúng. GV viết những từ đúng chính tả lên bảng hoặc trình chiếu đoạn thơ với những từ đã được chỉnh sửa.  Củng cố( 3-4’)  - Nhắc lại nội dung bài ôn/  - Về đọc lại các bài tập đọc vừa ôn. | - “Anh chuông điện”- “thay bác trống báo giờ học”  - “Tiếng trống” - “dõng dạc vang lên trong ngày khai trường”,  - “Bác trống trường” -“có thân hình mập mạp”.   * HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.   *- Bàn ghế còn thơm mùi gỗ.*  *- Trống trường là người bạn thân thiết của chúng tôi* hoặc *Người bạn thân thiết của chúng tôi là trống trường.*  - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng.  - HS làm việc nhóm đôi để trao đổi xem những từ được tô đậm viết sai như thế nào, viết lại thế nào thì đúng.  *Trống báo giờ ra chơi*  *Từng đàn chim áo trắng*  *Xếp sách vở mau thôi*  *Ùa ra ngoài sân nắng* |

**Bài 6: ÔN TẬP(2 tiết)**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày soạn:…………………….......*  *Ngày dạy:…………………………..* |

**I. MỤC TIÊU:**

- Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Điểu em cẩn biêt* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một vấn đề thuộc chủ điểm *Điều em cần biết.*

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:**

- SGK, vở bài tập, bảng phụ.

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vẩn HS cần luyện đọc.

**2. Học sinh:-** VBT, bảng con, SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *oanh, uyt, iêu, iêm.* (14-15’)**  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học.  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  - Nhóm vần thứ nhất:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *oanh, uyt.*  + HS nêu những từ ngữ tìm được.  - GV viết những từ ngữ này lên bảng.  - Nhóm vần thứ hai:  + GV cho HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *iêu, iêm.*  + HS nêu những từ ngữ tìm được.  - GV viết những từ ngữ này lên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học. (18-20’)**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học.  - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, với bài *Rửa tay trước khi ăn* thì chọn lời khuyên *Cần phải rửa tay sạch trước khỉ ăn để phòng bệnh.*  - Gọi một số HS trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng (Lời chào - Nhớ chào hỏi khi gặp gỡ; Khi mẹ vắng nhà  - Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình; Nếu không may bị lạc.  - Khi đi chơi chỗ đông người, phải chú ỷ đề phòng bị lạc; Đèn giao thông - Khi đi đường, cần phải tuân thủ sự điều khiển của 3.  - Chọn việc cần làm ở B phù hợp với tình huống ở A  - Đây là bài tập giúp HS ôn luyện lại một số nghi thức lời nói cơ bản, phổ biến, hầu hết đã học ở học kì 1 và cũng thuộc chủ điểm *Điều em cần biết.*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học.  - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, tình huống *Gặp ai đó lần đầu và em muốn người đó biết về em* thì cần *giới thiệu.*  - Gọi một số HS trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng (Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn, Có lỗi với người khác - xin lỗi, Muốn người khác cho phép làm điều gì đó - xin phép, Khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng.)đèn giao thông). | - HS tìm từ ngữ chứa tiếng vần *oanh, uyt, iêu, iêm.*  - HS hoạt động theo nhóm đôi.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn  trước lớp  - Cả lớp đọc đổng thanh một số lẩn.  + HS làm việc nhóm đôi  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ  - Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS lắng nghe và nhắc lại câu mẫu.  - Từng học sinh trình bày.  + Khi mẹ vắng nhà: Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình.  + Nếu không may bị lạc: Khi đi chơi chỗ đông người, phải chú ỷ đề phòng bị lạc;  + Đèn giao thông: Khi đi đường, cần phải tuân thủ sự điều khiển của 3  - Một số HS trình bày kết quả. |
| **TIẾT 2** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4.Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi. (9-10’)  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.  -Gọi một số HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp.  - GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đã đề cập và có thể bổ sung thêm.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu, có cách kể rõ ràng. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  5.Viết một câu về điều em nên làm hoặc không nên làm. (10-12’)  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về điều HS nên làm hoặc không nên GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm.  - Từng HS tự viết 1-2 câu về nội dung vừa thảo luận. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.  - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo.  6. Đọc mở rộng. (9-10’)  - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày. GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.  - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc, về điều các em học được. GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi: Nhờ đâu em có được cuốn sách này (mua, mượn, được tặng,...)? Cuốn sách này viết về cái gì? Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách?...  - Gọi một số HS nói trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  7.Củng cố. (3-4’)  - GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên.  - Dặn HS về ôn bài, viết bài vào vở. Chuẩn bị bài tiết sau. | - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Một số (2 - 3) HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi về điều nên làm, không nên làm.  - Cá nhân viết 1-2 câu vào vở và trình bày trước lớp.    - HS nhận xét.  - HS chuẩn bị một cuốn sách đọc tại lớp.  - HS làm việc nhóm đôi trao đổi với nhau về cuốn sách  - Một số (3 - 4) HS nói trước lớp.  - HS nhận xét.  - 2 HS nhắc lại nội dung. |

============================================================

**LUYỆN TẬP( 2 TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Điểu em cẩn biêt* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một vấn đề thuộc chủ điểm *Điều em cần biết.*

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:**

- SGK, vở bài tập, bảng phụ.

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vẩn HS cần luyện đọc.

**2. Học sinh:-** VBT, bảng con, SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 1. RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN(11- 12’)**  **- Sắp xêp các từ ngữ thành câu và viết vào vở**  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ chúng em, cô giáo, dạy, rửa tay, đúng cách*  *+ luôn, nhớ, em, trước khi, rửa tay, ăn*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.  - GV và HS thống nhất phương án đúng.  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  **Bài 2. LỜI CHÀO(9-10’)**  **Dùng từ ngữ phù hợp (vàng, nhỏ, chào, ông) để hoàn thiện đoạn thơ và viết vào vở.**  - GV trình chiếu đoạn thơ (có nhiều chỗ trống)  Gà con **nhỏ** xíu  Lông **vàng** dễ thương  Gặp **ông** trên đường  Cháu **chào** ông ạ  và nêu nhiệm vụ.  Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý *(vàng, nhỏ, chào, ông)* phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ.  - GV trình chiếu đoạn thơ đã hoàn chỉnh. Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ.  Gà con nhỏ xíu Lông vàng dễ thương Gặp ông trên đường Cháu chào ông ạ.  - HS viết đoạn thơ vào vở.  **Bài 3. KHI MẸ VẮNG NHÀ(11-12’)**  **Viết lại các câu cho đúng chính tả.**  - GV trình chiếu hai câu viết sai chính tả  *+ hôm nay nam cùng hố mẹ về quê*  *+ mẹ dặn nam nhố đóng cửa cẩn thận*  - GV yêu cẩu HS phát hiện lỗi chính tả (không viết hoa tên riêng, không viết hoa đầu câu, thiếu dấu chấm cuối cấu).  - HS nêu các lỗi chính tả và cách sửa.  GV và HS thống nhất phương án đúng. *(Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê. / Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận.)*  - Một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả hai câu.  - HS viết vào vở hai câu này. | HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.  - Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. - *Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách.*  *- Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn.)*  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp  - HS đọc từ ngữ lựa chọn các từ ngữ gợi ý *(vàng, nhỏ, chào, ông)* .  - Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ.  Gà con **nhỏ** xíu  Lông **vàng** dễ thương  Gặp **ông** trên đường  Cháu **chào** ông ạ  - HS viết đoạn thơ vào vở.  - không viết hoa tên riêng, không viết hoa đầu câu, thiếu dấu chấm cuối cấu).  - HS nêu các lỗi chính tả và cách sửa.  - HS lên bảng sửa  - *Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê.*  *- Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận.*  - Một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả hai câu.  - HS viết vào vở hai câu này. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 4. Nếu không may bị lạc (14-15’)**  **Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở**  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ giúp, Nam, chú công an, tìm đường về nhà*  *+ xe buýt, bằng, đến, Hà, nhà bà nội*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. GV và HS thống nhất phương án đúng.  *- Chú công an giúp Nam tìm đường về nhà.*  *- Hà đến nhà bà nội bằng xe buýt.*  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm  **Bài 5. Đèn giao thông (17-18’)**  **Viết một câu vê điều em cần biết khi đi đường**  - Đây là bài tập viết câu sáng tạo. GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này.  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng. GV có thể nêu câu hỏi gợi ý: *Theo em, khi đi đường, em cần lưu ý điều gì?* HS có thể dựa vào bài vừa học *(Đèn giao thông)* để tìm câu trả lời. Đó cũng có thể là lời khuyên dành cho bạn bè khi đi đường.  - Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả.  GV và HS thống nhất phương án phù hợp. (Chẳng hạn, *Khi đi đường, em cần tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông.* Hoặc gọn hơn: *Khi đi đường, em cẩn tuân thủ đèn giao thông.)* | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  - HS khác đã trình bày trước lớp |